**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN YÊN BÌNH**
**TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2023
*V/v:"Ly hôn, nuôi con chung"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Thanh Nga

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Ngọc Thái và ông Trần Ngọc Đức

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình*** *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXX - ST ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Đường X, tổ 17, Ấp 2, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn:* Anh Hoàng Ngọc H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Chị H và anh H đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Phạm Thị Thu H trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Ngọc H trên cơ sở tự nguyện,

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 25-12-2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H.

-Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 21-01-2016 và Hoàng Anh K, sinh ngày 10-7-2018. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản và nợ chung: Chị xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Hoàng Ngọc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm cũng như các điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong sinh hoạt hàng ngày vợ chồng không hợp nhau, mỗi người một ý, vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn và nhất trí ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày là đúng. Anh nhất trí giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản và nợ chung: Anh xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của con chung: Cháu Hoàng Anh T có nguyện vọng ở với mẹ là Phạm Thị Thu H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều

238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H để xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H; Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 21-01-2016 và Hoàng Anh K, sinh ngày 10-7-2018 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Anh Hoàng Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Ngọc H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Phạm Thị Thu H và anh Hoàng Ngọc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Hoàng Ngọc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 25-12-2015, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H đều thừa nhận trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đều sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Hoàng Ngọc H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Thu H là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Ngọc H.

[3] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Hoàng Ngọc H đều xác nhận vợ chồng có hai con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 21-01-2016 và Hoàng

Anh K, sinh ngày 10-7-2018. Chị H và anh H đều nhất trí giao hai con chung cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận của chị H và anh H là không trái pháp luật, phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*1.Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Hoàng Ngọc H.

*2.Về nuôi con chung*: Giao con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 21-01-2016 và Hoàng Anh K, sinh ngày 10-7-2018 cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật, anh Hoàng Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*3.Về án phí*: Chị Phạm Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0000601 ngày 16-4-2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị H đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
**(Đã ký)**

**Lê Thị Thanh Nga**